

Nhằm hỗ trợ học sinh trong quá trình học môn Địa lý lớp 12 hiệu quả nhất, chúng tôi xin giới thiệu các bạn tham khảo **bộ tài liệu câu hỏi trắc nghiệm trắc nghiệm bài 16 Địa lý 12: Đặc điểm dân số và phân bố dân cư ở nước ta**. Giúp học sinh ôn tập, làm quen dạng bài trắc nghiệm. Nội dung chi tiết các em xem dưới đây.

**Bộ 33 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 12 Bài 16: Đặc điểm dân số và phân bố dân cư ở nước ta**

**Câu 1: Trong khu vực Đông Nam Á, dân số nước ta xếp thứ 3 sau**

- A. In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin.
- B. In-đô-nê-xi-a và Thái Lan.
- C. In-đô-nê-xi-a và Mi-an-ma.
- D. In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

**Câu 2: Dân số nước ta đứng thứ mấy trong khu vực Đông Nam Á?**

- A. Thứ nhất.
- B. Thứ hai.
- C. Thứ ba.
- D. Thứ tư.

**Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, hãy cho biết dân tộc ít người nào có số dân lớn nhất?**

- A. Tày.
- B. Thái
- C. Mường.
- D. Khơ – me.

**Câu 4: Căn cứ vào Atlas trang 16, dân tộc ít người có dân số đứng thứ 3 ở Việt Nam là**

- A. Tày.
- B. Thái.
- C. Mường.
- D. Hmong.

**Câu 5: Vùng có mật độ dân số cao nhất cả nước ta là**

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Duyên hải miền Trung.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 6: Đặc điểm nổi bật về dân cư của Đồng bằng sông Hồng là**

- A. mật độ dân số cao nhất nước ta.
- B. mật độ dân số thấp nhất nước ta.
- C. dân cư phân bố đồng đều giữa thành thị và nông thôn
- D. tỉ lệ dân số thành thị cao hơn dân nông thôn.

**Câu 7: Vùng có mật độ dân số thấp nhất hiện nay của nước ta là:**

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 8: Người Việt Nam ở nước ngoài tập trung nhiều nhất tại các quốc gia và khu vực nào sau đây?**

- A. Trung Á, châu Âu, Ôxtrâyliia.
- B. Bắc Mỹ, châu Âu, Nam Á.
- C. Bắc Mỹ, Ôxtrâyliia, Đông Á.
- D. Bắc Mỹ, châu Âu, Ôxtrâyliia.

**Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi hình dạng tháp dân số năm 2007 so với năm 1999?**

- A. đáy tháp và đỉnh tháp thu hẹp, thân tháp mở rộng.
- B. đáy tháp mở rộng , thân tháp thu hẹp.
- C. đáy tháp thu hẹp, thân tháp mở rộng, đỉnh tù.
- D. đáy tháp thu hẹp, thân tháp mở rộng, đỉnh nhọn hơn.

**Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi hình dạng tháp dân số năm 2007 so với năm 1999?**

- A. Đáy tháp thu hẹp.
- B. Đáy tháp mở rộng.
- C. Đỉnh tháp nhọn.
- D. Thân tháp thu hẹp.

**Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉnh nào sau đây phổ biến mật độ dân số dưới 50 người/km<sup>2</sup>?**

- A. Nam Định.
- B. Lai Châu.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Thái Bình.

**Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉnh nào sau đây phổ biến mật độ dân số từ 50 - 100 người/km<sup>2</sup>?**

- A. Lai Châu.
- B. Kon Tum.
- C. Sơn La.
- D. Thái Nguyên.

**Câu 13: Hậu quả của dân số tăng nhanh về mặt môi trường là**

- A. làm giảm tốc độ phát triển kinh tế.
- B. chất lượng cuộc sống chậm được cải thiện.
- C. tăng sức ép lên tài nguyên nước.
- D. tỉ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp cao.

**Câu 14: Hậu quả của gia tăng dân số nhanh về mặt môi trường là:**

- A. làm giảm tốc độ phát triển kinh tế.
- B. hạn chế sự phát triển bền vững.
- C. tỉ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp cao.
- D. chất lượng cuộc sống thấp

**Câu 15: Những biểu hiện của dân số nước ta đang ngày càng già đi:**

- A. Nhóm tuổi 0 -14 và 15 – 59 giảm nhanh, trên 60 tuổi tăng khá nhanh.
- B. Nhóm tuổi 0 – 14 và 15 – 59 tăng nhanh, trên 60 tuổi tăng chậm.
- C. Nhóm tuổi 0 – 14 giảm, nhóm tuổi 15 – 59 và trên 60 tuổi tăng.
- D. Nhóm tuổi 0 -14 và trên 60 tăng lên, nhóm tuổi 15 – 59 giảm.

**Câu 16: Hiện nay, dân số nước ta thuộc nhóm**

- A. cơ cấu dân số rất trẻ
- B. cơ cấu dân số vàng.

C. cơ cấu dân số già.

D. cơ cấu dân số ổn định.

**Câu 17: Việc phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc ít người ở nước ta cần được chú trọng hơn nữa do**

A. các dân tộc ít người đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng.

B. một số dân tộc ít người có những kinh nghiệm sản xuất quý báu.

C. sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc hiện có sự chênh lệch đáng kể, mức sống của bộ phận dân tộc ít người thấp.

D. trước đây chúng ta chưa chú trọng vấn đề này.

**Câu 18: Đặc điểm nào không đúng với dân cư, dân tộc ở nước ta?**

A. Các dân tộc luôn phát huy truyền thống sản xuất.

B. Các dân tộc luôn đoàn kết bên nhau.

C. Chất lượng đời sống của các dân tộc ít người đã ở mức cao.

D. Sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng còn chênh lệch.

**Câu 19: Gia tăng dân số giảm nhưng mỗi năm dân số nước ta vẫn tăng thêm trung bình hơn 1 triệu người, nguyên nhân là do**

A. quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ.

B. mức chết xuống thấp và ổn định.

C. sự phát triển kinh tế - xã hội và chính sách dân số.

D. đời sống nhân dân được nâng cao.

**Câu 20: Gia tăng tự nhiên đã giảm nhưng mỗi năm nước ta vẫn thêm khoảng 1 triệu người là do:**

A. quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ.

B. y tế phát triển nên tỉ lệ tử thấp

C. sự phát triển kinh tế - xã hội.

D. chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng lên.

**Câu 21: Hiện nay, dân số nước ta có tỉ suất sinh tương đối thấp là do**

A. số người trong độ tuổi sinh đẻ ít.

B. thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình.

C. đời sống nhân dân khó khăn.

D. xu hướng sống độc thân ngày càng phổ biến.

**Câu 22: Sự gia tăng dân số nhanh hiện nay ở nước ta đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc**

A. phát triển ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

B. cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân.

C. khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

D. mở rộng thị trường tiêu thụ.

**Câu 23: Phát biểu nào không đúng với ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta?**

A. Sử dụng ít lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật.

B. Có khả năng tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động.

C. Tác động mạnh tới quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta.

D. Ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

**Câu 24: Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng chủ yếu là vì**

A. điều kiện tự nhiên khó khăn hơn.

B. lịch sử định cư sớm hơn.

C. nguồn lao động ít hơn.

D. kinh tế - xã hội còn chậm phát triển.

**Câu 25: Do đặc điểm địa hình hiểm trở, giao thông qua lại khó khăn nên Tây Bắc là vùng có**

A. Ngành du lịch phát triển nhất.

B. Nền kinh tế phát triển nhất.

C. Mật độ dân số thấp nhất.

D. Ngành chăn nuôi phát triển nhất.

**Câu 26: Nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố dân cư ở nước ta:**

A. Tập quán canh tác và thâm canh cây lúa nước.

B. Chính sách phát triển dân số của Nhà nước.

C. Lịch sử định cư và phương thức sản xuất.

D. Tăng cường đầu tư khai hoang mở rộng đất ở.

**Câu 27: Nhân tố đóng vai trò quyết định đến phân bố nước ta hiện nay là**

- A. các điều kiện tự nhiên.
- B. lịch sử khai thác lãnh thổ.
- C. trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- D. chuyển cư, nhập cư.

**Câu 28: Nguyên nhân cơ bản khiến đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao hơn đồng bằng sông Cửu Long là**

- A. đất đai màu mỡ, phì nhiêu hơn.
- B. khí hậu thuận lợi hơn.
- C. giao thông thuận tiện hơn.
- D. lịch sử định cư sớm hơn.

**Câu 29: Nguyên nhân cơ bản nhất khiến Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước là**

- A. có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất.
- B. có khí hậu thuận lợi, ôn hòa.
- C. có nền kinh tế rất phát triển.
- D. có lực lượng sản xuất có trình độ, chuyên môn cao.

**Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển dân số Việt Nam thời kì 2005 – 2015 theo bảng số liệu là:**

- A. Cột chồng.
- B. Cột ghép.
- C. Đường.
- D. Kết hợp cột với đường.

**Câu 31: Dựa vào bảng số liệu dưới đây:**

**BẢNG DÂN SỐ NƯỚC TA THỜI KÌ 1901 – 2005. (Đơn vị: triệu người)**

Năm	1901	1921	1956	1960	1985	1989	1999	2005
Dân số	13,0	15,6	27,5	30,0	60,0	64,4	76,3	83,0

**Nhận định đúng nhất là:**

- A. Dân số nước ta ngày càng giảm.

- B. Dân số nước ta tăng nhanh nhưng còn nhiều biến động
- C. Thời kì 1956 - 1960 có tỉ lệ tăng dân số hằng năm cao nhất.
- D. Thời kì 1960 - 1985 có dân số tăng trung bình hằng năm cao nhất.

**Câu 32: Tình trạng di dân tự do tới những vùng trung du và miền núi những năm gần đây dẫn đến**

- A. gia tăng sự mất cân đối tỉ số giới tính giữa các vùng ở nước ta.
- B. các vùng xuất cư thiếu hụt lao động.
- C. làm tăng thêm khó khăn cho vấn đề việc làm ở vùng nhập cư.
- D. tài nguyên và môi trường ở các vùng nhập cư bị suy giảm.

**Câu 33: Đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi nhằm:**

- A. Giảm tỉ lệ gia tăng dân số ở khu vực này.
- B. Phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng.
- C. Tăng tỉ lệ dân thành thị trong cơ cấu dân số.
- D. Phát huy truyền thống sản xuất của các dân tộc ít người.

**Đáp án bộ 33 câu hỏi Địa 12 Bài 16 trắc nghiệm: Đặc điểm dân số và phân bố dân cư ở nước ta**

**Câu 1:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Dân số nước ta đứng thứ 3 Đông Nam Á, sau In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin.

**Câu 2:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Dân số nước ta đứng thứ 3 Đông Nam Á, sau Indonexia và Philippin.

**Câu 3:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Căn cứ vào bảng số liệu: Các dân tộc Việt Nam (Atlas ĐLVN trang 16):

Trừ dân tộc Việt (Kinh) ra thì các dân tộc còn lại đều thuộc nhóm dân tộc ít người.

⇒ Dân tộc ít người có số dân lớn nhất là Tày (1 626 392 người)

**Câu 4:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Căn cứ vào Atlas trang 16, dân tộc ít người có dân số đông nhất là Tày (1,63 triệu người), tiếp theo là dân tộc Thái (1,55 triệu người), Mường (1,27 triệu người),...

**Câu 5:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất nước ta: 1225 người/km<sup>2</sup>.

**Câu 6:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Đồng bằng sông Hồng là vùng tập trung dân cư đông đúc nhất cả nước với mật độ dân số cao nhất 1225 người/km<sup>2</sup>

**Câu 7:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Tây Bắc có mật độ thấp nhất 69 người/km<sup>2</sup>.

**Câu 8:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Có khoảng 3,2 triệu người Việt sinh đang sinh sống ở nước ngoài; số người này tập trung nhiều nhất ở Hoa Kỳ (Bắc Mỹ), Ôxtrâyliya và một số nước châu Âu.

**Câu 9:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Quan sát hai tháp tuổi năm 1999 và năm 2007 (Atlas ĐLVN trang 15):

So với năm 1999, hình dạng tháp tuổi năm 2007 có xu hướng:

- thu hẹp đáy tháp.
- thân tháp mở rộng



- đỉnh tù hơn.

**Câu 10:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Quan sát hai tháp tuổi năm 1999 và năm 2007 (Atlas ĐLVN trang 15): So với năm 1999, hình dạng tháp tuổi năm 2007 có xu hướng là thu hẹp đáy tháp, thân tháp mở rộng và đỉnh tháp tù hơn.

**Câu 11:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 15:

B1. Đọc bảng chú giải để nhận biết kí hiệu mật độ dân số dưới 50 người/km<sup>2</sup>

B2. Xác định tỉnh có mật độ dân số dưới 50 người/km<sup>2</sup> là Lai Châu (nền chủ yếu màu trắng).

**Câu 12:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 15:

B1. Đọc bảng chú giải để nhận biết kí hiệu mật độ dân số từ 50 - 100 người/km<sup>2</sup>.

B2. Xác định tỉnh có mật độ dân số từ 50 - 100 người/km<sup>2</sup> là Sơn La (nền chủ yếu màu nhạt). Lai Châu và Kon Tum nền vàng nhạt (dưới 50 người/km<sup>2</sup>) còn Thái Nguyên nền vàng đậm (từ 101 - 200 người/km<sup>2</sup>).

**Câu 13:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

- Đáp án A: hậu quả về kinh tế ⇒ Loại

- Đáp án B: hậu quả về chất lượng cuộc sông ⇒ Loại

- Đáp án C: ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững ⇒ là sự phát triển đảm bảo cả 3 mặt: **kinh tế - xã hội - môi trường**.

⇒ **Đúng**

- Đáp án D: hậu quả về dân cư - xã hội ⇒ Loại

**Câu 14:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Hậu quả của gia tăng dân số nhanh sẽ ảnh hưởng rất lớn đến môi trường, gây sức ép về mặt môi trường, sức ép về khai thác tài nguyên, ô nhiễm môi trường,...Như vậy, về mặt môi trường dân số tăng nhanh sẽ không đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

**Câu 15:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Biểu hiện của già hóa dân số là:

- Giảm tỉ lệ dân số dưới độ tuổi lao động (0 – 14 tuổi)
- Tăng tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động (15 – 59 tuổi) và trên độ tuổi lao động (trên 64 tuổi).

**Câu 16:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Nước ta đang có cơ cấu dân số vàng với dân số từ độ tuổi lao động (từ 15 – 59 tuổi chiếm khoảng 70% dân số). Cơ cấu dân số vàng ở nước ta đang có sự già hóa, vì vậy nếu chúng ta không biết sử dụng nguồn lao động trẻ hiện tại để phát triển kinh tế thì đó là một lãng phí cực kì lớn.

**Câu 17:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Từ khóa câu hỏi : *“vấn đề phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc”*

⇒ Vậy nguyên nhân cần xác định phải liên quan đến vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở các dân tộc

⇒ Nguyên nhân phù hợp nhất là C. *sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc hiện có sự chênh lệch đáng kể, mức sống của bộ phận dân tộc ít người thấp*

**Câu 18:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở vùng núi, vùng sâu vùng xa nên cuộc sống vô cùng khó khăn. Mặc dù cuộc sống ngày càng được nâng cao, cải thiện nhưng mức sống vẫn rất thấp.

**Câu 19:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Dân số nước ta đông và cơ cấu dân số trẻ  $\Rightarrow$  số người trong độ tuổi sinh đẻ cao

$\Rightarrow$  mức sinh cao

$\Rightarrow$  dân số tăng lên nhanh.

**Câu 20:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Dân số nước ta đông và cơ cấu dân số trẻ  $\Rightarrow$  số người trong độ tuổi sinh đẻ nhiều nên mặt dù gia tăng tự nhiên đã giảm nhưng mỗi năm nước ta vẫn thêm khoảng 1 triệu người.

**Câu 21:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Do kết quả của việc thực hiện kế hoạch hóa dân số và gia đình (mỗi gia đình chỉ nên có 1 – 2 con, sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn...)

$\Rightarrow$  Góp phần làm giảm tỉ lệ sinh.

**Câu 22:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Dân số tăng nhanh  $\Rightarrow$  nhu cầu tiêu dùng tăng lên  $\Rightarrow$  mở rộng thị trường tiêu thụ.

**Câu 23:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Trong quá trình phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa cần rất nhiều lao động có chuyên môn kỹ thuật, có trình độ và thích ứng được với sự phát triển kinh tế với tốc độ nhanh.

$\Rightarrow$  Như vậy, nhận định đô thị hóa, công nghiệp hóa phát triển sẽ sử dụng ít lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật trong sản xuất là không đúng.

**Câu 24:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Vùng trung du và miền núi có điều kiện sống khó khăn: địa hình hiểm trở, giao thông qua lại không thuận lợi  $\Rightarrow$  dân cư phân bố thưa thớt

**Câu 25:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Do đặc điểm địa hình hiểm trở, giao thông qua lại khó khăn nên Tây Bắc có dân cư thưa thớt, vùng có mật độ dân số thấp nhất cả nước ( $69 \text{ người/km}^2$ )

**Câu 26:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

$\rightarrow$  phương thức canh tác lúa nước đòi hỏi nhiều lao động

Cùng với lịch sử nghìn năm văn hiến

$\Rightarrow$  Vùng thu hút mạnh mẽ dân cư sinh sống. Đây là vùng có mật độ dân số cao nhất cả nước.

- Đồng bằng sông Cửu Long cũng là vùng chuyên canh lúa nước nhưng lịch sử khai thác lãnh thổ còn trẻ. Vùng có dân số ít hơn Đồng bằng sông Hồng.

$\Rightarrow$  Với lịch sử khai thác lãnh thổ kết hợp với phương thức canh tác sẽ thu hút phần lớn dân cư về đây sinh sống.

**Câu 27:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Phân bố dân cư là một hiện tượng xã hội có tính quy luật do tác động tổng hợp của hàng loạt nhân tố, trong đó nguyên nhân quyết định là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, tính chất của nền kinh tế, sau đó mới đến các nguyên nhân về điều kiện tự nhiên, lịch sử khai thác lãnh thổ, chuyển cư,... Ví dụ: Đông Nam Bộ có lực lượng sản xuất có chuyên môn, kỹ thuật, có nhiều trung tâm công nghiệp, dịch vụ phát triển nên tập trung nhiều dân cư. Còn các vùng miền núi chủ yếu sản xuất nông nghiệp lạc hậu, máy móc thô sơ,... dân cư tập trung ít, thưa dân,...

**Câu 28:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long đều có đất đai màu mỡ, khí hậu thuận lợi, giao thông thuận lợi...

⇒ Loại trừ đáp án A, B, C

⇒ Lịch sử định cư: đồng bằng sông Hồng có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời hơn (hàng ngàn năm)

⇒ dân cư tập trung đông đúc hơn

**Câu 29:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Đồng bằng sông Hồng là một trong những vùng có nền văn minh lúa nước lâu đời ở nước ta. Là vùng đồng bằng có lịch sử khai thác lâu đời nhất nên dân cư tập trung đông đúc.

**Câu 30:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Biểu đồ cột thường thể hiện số lượng của đối tượng, trong thời gian từ 4 năm trở lên.

- Đề bài yêu cầu thể hiện tình hình phát triển dân số của 3 đối tượng (tổng số dân, dân số thành thị và nông thôn), giá trị tuyệt đối- nghìn người.

⇒ Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển dân số Việt Nam thời kì 2005 – 2015 theo bảng số liệu là biểu đồ cột chồng giá trị tuyệt đối (Mỗi cột thể hiện 3 đối tượng: tổng số dân, dân số thành thị, dân số nông thôn).

**Câu 31:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

- Dân số nước ta, giai đoạn 1901 – 2005 tăng liên tục và tăng thêm 70 triệu người.

- Giai đoạn 1960 – 1985, dân số tăng hằng năm cao nhất (tăng 30 triệu dân). Giai đoạn 1989 và giai đoạn 1921 – 1956 đều tăng 11,9 triệu người.

**Câu 32:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Vùng đồng bằng đất chật người đông, tài nguyên cạn kiệt.

⇒ người lao động di cư lên vùng núi và trung du để khai phá đất đai, phát triển sản xuất.

⇒ tình trạng di dân tự phát, khai phá mở rộng đất sản xuất ở ạt + trình độ canh tác lạc hậu ⇒ làm cho tài nguyên rừng, đất đai bị tàn phá nghiêm trọng, môi trường ô nhiễm.

**Câu 33:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi, đặc biệt là các ngành công nghiệp khai thác, khai khoáng, công nghiệp chế biến... đã tạo ra nhiều việc làm cho lao động, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng núi  $\Rightarrow$  điều này góp phần phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng, miền ở nước ta.